

Sự lựa chọn nghề nghiệp của thanh niên làng nghề vùng Đồng bằng sông Hồng hiện nay

Trương Thị Thu Thủy

Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới

Tóm tắt: Dựa trên số liệu khảo sát của Đề tài cấp cơ sở năm 2013 “Định hướng giá trị của vị thành niên và thanh niên làng nghề vùng Đồng bằng sông Hồng trong phát triển làng nghề bền vững” do Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới tiến hành, bài viết tìm hiểu sự lựa chọn nghề nghiệp của thanh niên làng nghề hiện nay. Kết quả nghiên cứu cho thấy sự lựa chọn nghề nghiệp, việc làm của thanh niên làng nghề phần lớn mang tính thiết thân, thực dụng, thực tế. Ba lĩnh vực nghề nghiệp được thanh niên làng nghề đánh giá cao nhất là lực lượng vũ trang, y tế, giáo dục. Chỉ có khoảng 1/5 số thanh niên lựa chọn nghề thủ công, và đặc biệt thấp trong lựa chọn nghề là nông dân và công nhân. Thực trạng này cho thấy sự yếu thế của nhóm nghề này trong thang bậc giá trị nghề nghiệp của thanh niên làng nghề hiện nay; và đặt ra nhiều vấn đề cần được quan tâm nghiên cứu về sự phát triển làng nghề trong thời gian tới ở vùng Đồng bằng sông Hồng nói riêng và các làng nghề trên cả nước nói chung.

Từ khóa: Thanh niên; Giá trị thanh niên; Thanh niên làng nghề; Lựa chọn nghề nghiệp của thanh niên.

1. Mở đầu

Nhiều kết quả nghiên cứu khoa học cho thấy các giá trị mà thanh niên Việt Nam nói chung và thanh niên nông thôn nói riêng đang hướng tới là những giá trị thiết thực, thực dụng, thực tế trực tiếp chi phối đời sống hàng

ngày như: nghề nghiệp phù hợp, việc làm và thu nhập ổn định, sức khỏe tốt, gia đình hạnh phúc (Cần Hữu Hải, 2002; Dương Kiều Hương, 2011; Phạm Hồng Tung, 2011; Phạm Minh Hạc, Thái Duy Tuyên (chủ biên), 2011; Bộ Y tế và các cơ quan khác, 2010...). Nằm trong khung mẫu giá trị chung của thanh niên nông thôn, thanh niên làng nghề cũng có những mối quan tâm như vậy, song với đặc thù là sống trong môi trường làng nghề, sự lựa chọn nghề nghiệp của họ như thế nào có thể sẽ có ảnh hưởng đến sự phát triển của làng nghề bởi thanh niên chính là thế hệ kế thừa những tinh hoa nghề nghiệp của thế hệ đi trước, là nguồn nhân lực quan trọng trong phát triển làng nghề.

Để tìm hiểu định hướng giá trị của thanh niên làng nghề vùng Đồng bằng sông Hồng trong phát triển làng nghề bền vững, đề tài này đã tiến hành khảo sát với mẫu gồm các thanh niên trong độ tuổi 15-24 đang sinh sống và có mặt tại địa phương trong thời điểm điều tra. Tiến hành phỏng vấn bằng bảng hỏi bán cấu trúc 462 thanh niên làng nghề tại bốn làng nghề thuộc vùng Đồng bằng sông Hồng, trong đó có ba làng nghề truyền thống và một làng nghề mới⁽¹⁾, đó là:

1. Làng nghề mây tre đan cổ truyền Phú Vinh, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, Hà Nội. Làng nghề này ra đời vào khoảng thế kỷ XVI.
2. Làng nghề gốm cổ truyền Phù Lãng, xã Phù Lãng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Đây là làng nghề có lịch sử lâu đời gần 800 năm.
3. Làng nghề đúc đồng cổ truyền Lộng Thượng, xã Đại Đồng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên ra đời từ thế kỷ XII.
4. Làng nghề tái chế kim loại Xuân Phao, xã Đại Đồng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên. Đây là một làng nghề mới phát triển được vài chục năm gần đây. Trước kia, người dân Xuân Phao làm nghề đúc đồng, song trải qua khó khăn của thời kỳ chiến tranh và bao cấp, người dân trong làng đã chuyển đổi sang làm nghề tái chế kim loại.

Các dữ liệu định tính được thu thập qua 24 phỏng vấn sâu và 3 thảo luận nhóm với đối tượng là nam/nữ thanh niên, cán bộ địa phương, nghệ nhân làng nghề, cha mẹ của nam/nữ thanh niên.

Trong thời kì hưng thịnh, các làng nghề đều tấp nập khách bán mua, lao động trẻ tuổi được huy động tối đa để kịp thời đáp ứng các đơn hàng, song tại thời điểm này, cả bốn làng nghề trong mẫu khảo sát đều gặp ít nhiều khó khăn dưới tác động của suy thoái kinh tế kéo dài, thị trường tiêu thụ bị co hẹp lại, nguồn cung nguyên liệu thì khan hiếm, đất đỏ và xa xôi đã đội thêm chi phí khiến lợi nhuận sụt giảm nghiêm trọng, ngày công của

người lao động cũng theo đó mà hạ thấp đến mức nhiều người không còn tha thiết với nghề. Trong bối cảnh này việc tìm hiểu sự lựa chọn nghề nghiệp của thanh niên làng nghề là một vấn đề cần thiết. Bài viết sẽ đi sâu xem xét quan niệm của thanh niên làng nghề về ý nghĩa của nghề nghiệp, lĩnh vực nghề nghiệp mong muốn lựa chọn và lý do lựa chọn của thanh niên làng nghề hiện nay.

2. Sự lựa chọn nghề nghiệp của thanh niên làng nghề

2.1. Quan niệm về ý nghĩa của nghề nghiệp

Trong 10 nhận định được đưa ra về ý nghĩa của nghề nghiệp trong thời kỳ hiện nay, các nhận định: phải có một nghề để sống, không có nghề nào thấp hèn miễn là hợp pháp, được sống tự lập với nghề nghiệp của mình là một hạnh phúc nhận được nhiều nhất sự hưởng ứng của thanh niên làng nghề (xem Bảng 1). Kết quả này tương đồng với nhận định được rút ra từ các cuộc điều tra có quy mô mẫu lớn khác khẳng định rằng, lập nghiệp là một trong những vấn đề quan trọng bậc nhất đối với người Việt Nam hiện nay, đặc biệt là đối với thanh niên (Phạm Hồng Tung, 2011; Phạm Minh Hạc và Thái Duy Tuyên chủ biên, 2011; Bộ Y tế và các cơ quan khác, 2010). Duy có một điều đáng lưu ý là, có một tỉ lệ tương đối thanh niên không đánh giá cao giá trị “nhất nghệ tinh, nhất thân vinh” trong hệ giá trị truyền thống của làng nghề nữa, dù bốn làng nghề nói trên đều là làng chuyên một nghề (hơn một nửa số thanh niên làng nghề còn ủng hộ giá trị này (57,1%), hơn 1/3 không đồng tình và gần 1/10 cho biết khó đánh giá, với giá trị trung bình là 2,24, độ lệch chuẩn là 0,92).

Số liệu cho thấy đại đa số thanh niên làng nghề đã lựa chọn nhận định “Phải có một nghề để sống” chiếm tỷ lệ là 96,5%, với giá trị điểm trung bình rất cao là 2,95 và độ lệch chuẩn là 0,26. Tương tự, ở nhận định “Không có nghề nào thấp hèn, miễn là hợp pháp” và “Được sống tự lập với nghề nghiệp của mình là một hạnh phúc” cũng nhận được sự đồng tình cao của thanh niên với tỷ lệ đồng ý là lần lượt là 92% và 85,3% (có giá trị điểm trung bình khá cao là 2,86 và 2,75). Như vậy, có nghề nghiệp để sinh sống là một giá trị cơ bản được thanh niên làng nghề khẳng định và củng cố.

Qua phân tích tương quan với các đặc điểm cá nhân và gia đình cho thấy, quan điểm đồng tình với các ý nghĩa nghề nghiệp có sự ảnh hưởng từ các yếu tố liên quan đến địa bàn sinh sống và mức sống gia đình, nghề nghiệp cha hoặc mẹ, học vấn, nhóm tuổi và nghề nghiệp, giới tính của thanh niên. Có nghĩa là sự lựa chọn nghề nghiệp của thanh niên làng nghề hiện nay có sự khác biệt giữa các nhóm thanh niên theo đặc trưng xã hội

Bảng 1. Đánh giá của thanh niên làng nghề về ý nghĩa của nghề nghiệp trong thời kỳ hiện nay

Các giá trị	Mức độ đánh giá (%)			Điểm trung bình và Độ lệch chuẩn	N
	Không đồng ý	Không biết/ Khó đánh giá	Đồng ý		
Phải có một nghề để sống	1,3	2,2	96,5	2,95 (0,26)	462
Không có nghề nào thấp hèn, miễn là hợp pháp	5,6	2,2	92,0	2,86 (0,47)	462
Được sống tự lập với nghề nghiệp của mình là một hạnh phúc	9,3	5,4	85,3	2,75 (0,60)	462
Có nghề mới được xã hội tôn trọng	33,3	6,5	60,5	2,26 (0,93)	462
Giỏi một nghề hơn là biết nhiều nghề	33,1	9,7	57,1	2,24 (0,92)	462

* Ghi chú: Giá trị điểm trung bình () nằm trong khoảng: 1 # 3

Tiêu chí đánh giá: - Nếu <2,34 (điểm trung bình của thang đo) là xu hướng không đồng tình

- Nếu > 2,34 (điểm trung bình của thang đo) là xu hướng đồng tình

khác nhau, do vậy, để định hướng giá trị nghề nghiệp cho thanh niên làng nghề một cách hiệu quả cần tính đến sự khác biệt này.

2.2. Lựa chọn lĩnh vực nghề nghiệp

Trong số 16 nhóm nghề đã được liệt kê trong cuộc điều tra này, có 3 nhóm nghề nghiệp được thanh niên làng nghề đánh giá cao nhất là: lực lượng vũ trang, y tế, giáo dục. Thanh niên làng nghề lựa chọn nghề nghiệp trở thành sĩ quan bộ đội hoặc công an chiếm tỷ lệ cao nhất (43,1%) tiếp đến là ngành y tế, giáo dục và với tỷ lệ gần như ngang nhau là 41,3% và 41,8%. Nghề thủ công chỉ được 16% thanh niên làng nghề lựa chọn. Đáng chú ý là nông dân và công nhân nhận được tỷ lệ lựa chọn thấp nhất trong số 16 nhóm nghề được liệt kê, chỉ có 3% và 2,2%.

Số liệu ở Bảng 2 cho thấy, thanh niên ở làng nghề mây tre đan và làng gốm có tỷ lệ đánh giá cao công việc trong lĩnh vực y tế trong khi thanh niên ở làng đúc đồng đánh giá cao nghề giáo viên và thanh niên làng tái chế kim loại có tỷ lệ đánh giá cao hơn công việc thuộc lực lượng vũ trang. Thanh niên thuộc các nhóm gia đình nghèo, trong độ tuổi 23-24, có học

Bảng 2. Sự đánh giá của thanh niên làng nghề về các nhóm nghề theo các đặc điểm gia đình và cá nhân

Các biến độc lập	Nhóm nghề							
	Nghề thủ công		Y tế		Giáo dục		Lực lượng vũ trang (công an/bộ đội)	
	%	N	%	N	%	N	%	N
Chung	16,0	462	41,3	462	41,8	462	43,1	462
Khu vực sống/Nơi ở								
Làng đúc đồng	26,0	73	37,0	73	49,3	73	32,9	73
Làng tái chế kim loại	10,4	77	31,2	77	29,9	77	51,9	77
Làng gốm	15,2	151	45,0	151	45,7	151	41,1	151
Làng mây tre đan	14,9	161	44,7	161	40,4	161	45,3	161
Mức sống gia đình			*					
Khá	15,8	114	45,6	114	43,9	114	43,0	114
Trung bình	16,7	287	37,6	287	41,5	287	41,5	287
Nghèo	13,1	61	50,8	61	39,3	61	50,8	61
Nhóm tuổi thanh niên	**		**		***			
15-17	12,7	221	43,0	221	42,1	221	45,2	221
18-22	22,0	173	32,9	173	34,1	173	41,6	173
23-24	11,8	68	57,4	68	60,3	68	39,7	68
Học vấn thanh niên	*							
Trung học cơ sở	20,3	143	39,2	143	42,7	143	42,0	143
Trung học phổ thông	15,9	246	41,5	246	39,0	246	43,5	246
TC,CD&ĐH	8,2	73	45,2	73	49,3	73	43,8	73
Giới tính thanh niên			***		***		***	
Nam	18,2	225	29,3	225	29,3	225	52,4	225
Nữ	13,9	237	52,7	237	53,6	237	34,2	237
Nghề của thanh niên	***		**					
Học sinh	9,0	201	40,3	201	44,3	201	46,8	201
Thợ gốm/đúc đồng/mây tre đan	27,9	111	33,3	111	39,6	111	39,6	111
Vừa học vừa làm	17,4	86	54,7	86	37,2	86	43,0	86
Khác	15,6	64	40,6	64	43,8	64	37,5	64
Tình trạng việc làm	**							
Có việc làm	20,5	244	41,8	244	39,8	244	40,6	244
Không có việc làm	11,0	218	40,8	218	44,0	218	45,9	218
Thời gian làm nghề	**						**	
Chung	23,3	193	42,0	193	38,3	193	40,4	193
<5 năm	29,4	68	35,3	68	39,7	68	30,9	68
5-9	23,1	65	47,7	65	30,8	65	38,5	65
10+	16,7	60	43,3	60	45,0	60	53,3	60

Mức ý nghĩa thống kê: * P<0,1 ** P<0,05 *** P<0,001

vấn cao nhất là trung cấp, cao đẳng và đại học (TC, CĐ&ĐH) có tỷ lệ đánh giá cao công việc liên quan đến lĩnh vực y tế và trong lực lượng vũ trang cao hơn so với các nhóm còn lại. Nữ thanh niên có xu hướng đánh giá cao nghề giáo viên và y tế, trong khi đó, nam thanh niên đánh giá cao công việc thuộc lực lượng vũ trang.

Như đã trình bày ở trên, nghề thủ công chỉ nhận được tỷ lệ lựa chọn khá khiêm tốn từ phía các thanh niên của cả bốn làng nghề, và khi xem xét trong tương quan với các yếu tố tác động cho thấy có sự khác biệt có ý nghĩa theo địa bàn sống, theo nhóm tuổi, học vấn, nghề, tình trạng việc làm và thời gian làm nghề của thanh niên làng nghề (với mức ý nghĩa thống kê $P<0,1$, $P<0,05$ và $P<0,001$). Ví dụ có 26% thanh niên ở làng đúc đồng đánh giá cao nghề thủ công, khoảng 15% ở cả làng gốm và làng mây tre đan, và 10,4% ở làng tái chế kim loại. Thanh niên làng nghề ở nhóm tuổi 18-22 có tỷ lệ lựa chọn cao gần gấp đôi so với 2 nhóm tuổi còn lại là 22,0% so với trên dưới khoảng 12% ở nhóm tuổi 15-17 và 23-24. Thanh niên hiện đang là thợ thủ công có tỷ lệ đánh giá và lựa chọn nghề này cao nhất: 27,9%, nhóm học sinh có tỷ lệ thấp nhất 9%. Nhóm thanh niên hiện có việc làm, có thời gian làm nghề ít hơn cũng có tỷ lệ đánh giá cao về nghề thủ công hơn các nhóm thanh niên còn lại.

2.3. Lý do lựa chọn việc làm, nghề nghiệp

Lý do lựa chọn nghề nghiệp được xem xét ở nhóm thanh niên làng nghề hiện đang có việc làm. Kết quả cho thấy có 244 trong tổng số 462 thanh niên làng nghề (chiếm 52,8%) trong mẫu khảo sát cho biết hiện đang có việc làm. Tìm hiểu về lý do lựa chọn công việc hiện tại, 52% thanh niên cho biết họ chọn nghề này vì nó phù hợp với khả năng bản thân, tiếp đến là do phù hợp với sức khỏe và tiếp nối truyền thống gia đình có tỷ lệ gần như nhau 33,2% và 32,4%, lý do vì phù hợp với sở thích là 25%; 22,1% thanh niên chọn nghề này là vì ổn định, không lo thất nghiệp, có 16,4% thanh niên đi làm trong lúc chờ xin việc khác, chỉ có 7,8% thanh niên cho rằng nghề họ lựa chọn có thu nhập cao, 7% do không chọn được nghề khác. Các lý do khác có tỷ lệ lựa chọn rất thấp: 4,1% phù hợp với giới tính, 1,6% do người khác sắp xếp.

Tuy nhiên, khi đánh giá về công việc hiện tại, thanh niên làng nghề đã đưa ra nhiều lý do khiến họ chưa hài lòng: Ví dụ như 58,2% thanh niên cho biết đó là vì thu nhập thấp, 21,7% cho là việc làm không ổn định, dễ bị thay đổi hoặc mất việc, 19,7% cho rằng công việc quá vất vả, 19,7% thanh niên nhận định công việc hiện nay không có cơ hội phát triển, ngoài ra là một số lý do khác. Từ đây, tiêu chí ổn định và có thu nhập cao đã

được thanh niên làng nghề đặt lên hàng đầu khi lựa chọn một công việc mới (64,5% trong số 172 thanh niên có dự định chuyển việc muốn có việc làm ổn định, và 57,6% thanh niên quan tâm đến việc làm có thu nhập cao). Mức độ không hài lòng với công việc hiện tại và muốn có công việc mới có thu nhập cao, ổn định có thể là những yếu tố ảnh hưởng tới mong muốn thoát ly nông thôn để tìm kiếm việc làm ở thành phố lớn của nhiều thanh niên làng nghề, điều này dẫn đến tình trạng thiếu hụt nguồn nhân lực tại chỗ ở các làng nghề hiện nay.

Như vậy, có thể thấy rõ ràng, nghề nghiệp, việc làm là những mối quan tâm hàng đầu đối với thanh niên làng nghề. Phần đông thanh niên làng nghề đã lựa chọn nghề nghiệp cho bản thân một cách thực tế, và có sự tính toán dựa vào khả năng học vấn/tay nghề và sức khỏe của bản thân, cũng như cơ hội sẵn có là tiếp nối nghề truyền thống của gia đình. Tuy nhiên, vấn đề đặt ra ở đây là nghề thủ công lại không phải là lựa chọn ưu tiên của thanh niên làng nghề, thậm chí còn xếp sau nhiều nghề khác, điều này không chỉ thể hiện sự yếu thế của nghề thủ công hiện nay trong thang giá trị nghề nghiệp của thanh niên làng nghề, mà còn đẩy lên mối quan ngại về lực lượng kế thừa những tinh hoa của nghề thủ công vốn đã và đang dần mai một. Một điều đáng quan tâm khác là sự từ bỏ nghề truyền thống còn được ủng hộ (hoặc chấp nhận theo kiểu “lực bất tòng tâm”) bởi phần lớn các bậc cha mẹ của thanh niên làng nghề (Hộp 1).

**Hộp 1. Thanh niên làng nghề từ bỏ nghề thủ công:
sự khuyến khích từ các bậc cha mẹ?**

Ngay từ bé tôi đã ngăn con không nên theo nghề gốm của bố mẹ, vì nghề này khổ quá, vất vả quá, mà cũng chẳng có địa vị xã hội gì cả, cho nên 2 đứa con nhà tôi từ nhỏ tôi đã định hướng cho các cháu theo nghề khác. Như nghề này muốn có địa vị để người ta biết đến phải chạy lên được “nghệ nhân”, phải chi nhiều tiền, còn khướt lắm, tốn kém, có mấy ông bên Bộ văn hóa về đây cũng có hướng cho tôi, nói là tạo điều kiện giúp cho lên được “nghệ nhân” nhưng tôi bảo thôi, tôi không theo được, vì thấy nó mờ mịt lắm, có được cái danh hiệu rồi phải họp hành này nọ, không ở nhà được, để vợ phải làm một mình, khách khứa về đây thì mình cũng phải tiếp đón, tốn kém, lại khổ vợ con, cuối cùng mình chả được cái gì cả, chỉ được cái danh hiệu hão, nên thôi mình cứ làm người bình thường, tập trung lo cho kinh tế gia đình, lo cho các con học hành đầy đủ, đến nơi đến chốn là được (PVS nghệ nhân, 53 tuổi, làng gốm Phù Lãng, Bắc Ninh).

Lúc nào tôi cũng bảo con phải học thật giỏi, thoát ra ngoài đi làm nghề khác mà phát triển, chỉ trừ khi không làm được gì nữa thì mới về đây làm nghề với bố mẹ, về đây làm nghề chỉ là kế cuối cùng cho con thôi (PVS mẹ TN, 49 tuổi, làng đúc đồng Lộng Thượng, Hưng Yên).

Quan trọng ở đây là tính ổn định của nghề này không bằng được những công việc khác: *Thanh niên hiện nay họ sống thực dụng hơn, họ muốn thay đổi không khí, có thể đến với công việc mới thu nhập bằng với làm ở đây, đôi khi ít hơn, công việc cũng vất vả hơn nhưng họ vẫn tiếp tục làm công việc mới vì họ thấy vui với công việc đó. Thanh niên bây giờ còn yêu nghề và gắn bó với nghề, ở lại làm còn ít lắm, những nghệ nhân có con cái còn tiếp tục với nghề như chú cũng ít, hiện giờ con của chính các nghệ nhân họ cũng đi làm công việc khác hết cả* (PVS nghệ nhân, 50 tuổi, làng mây tre đan Phú Vinh, Hà Nội).

Quan sát khung cảnh làm nghề ở bốn làng nghề, đối tượng xuất hiện chủ yếu là người già, đàn ông trung niên, phụ nữ và trẻ nhỏ: *Vẫn có người ngồi đan, nhưng đấy là những người nhiều tuổi, hiện nay thanh niên ở nhà làm nghề đan còn lại rất ít, Chúng tôi cũng đã thử ước tính sau 10 năm nữa, khi lớp người đang ngồi đan hôm nay sẽ già đi thì lúc ấy sẽ không còn người làm nữa, làng nghề cũng sẽ mất đi. Tương lai để bảo tồn nghề này rất ảm đạm* (PVS nghệ nhân, 53 tuổi, làng mây tre đan Phú Vinh, Hà Nội).

Lớp thanh niên trong độ tuổi đi học, ngoài giờ học có làm thêm nghề song chỉ với tính chất phụ giúp cha mẹ là chính, nhiều em mang trong mình một mong muốn nghề nghiệp khác, một cuộc sống không gắn liền với nghề thủ công. Thậm chí, ở làng nghề tái chế kim loại Xuân Phao, không có một thanh niên nào từ 15 đến 24 tuổi nói rằng có tham gia hoạt động làm nghề khi được phỏng vấn. Còn những bạn thanh niên đang làm nghề, cũng có người tâm huyết với nghề, thực sự rất yêu nghề, nhưng để khẳng định được có theo nghề lâu dài hay không thì bản thân những người trong cuộc đều có chút dè dặt, băn khoăn, bởi suy nghĩ của họ bị ảnh hưởng từ những khó khăn của làng nghề, bởi đánh giá xã hội về nghề thủ công, và nhiều khi còn từ chính sự bi quan của những bậc tiền bối đi trước: *Tất nhiên thị trường nay mai nó sẽ có sự điều chỉnh nhưng ai biết được trước nó sẽ như thế nào, cho nên nếu làm được cái khác thì cứ làm. Chứ còn cái nghề này, có giữ lại thì giữ cho Bộ Văn hóa thế thôi, chứ còn người giữ thì cũng chả được cái gì cả* (PVS nghệ nhân, 53 tuổi, làng gốm Phù Lãng, Bắc Ninh).

Bên cạnh đó, việc hướng tới những giá trị thiết thực trong lựa chọn nghề nghiệp của thanh niên làng nghề cũng là một cách để họ thể hiện sự độc lập, tự chủ của bản thân mình trong mối quan hệ với bố mẹ, gia đình (Hộp 2).

Tình trạng suy thoái hoặc chậm phát triển của nhiều làng nghề hiện nay cũng là một nguyên nhân khiến thanh niên làng nghề không muốn gắn bó với nghề thủ công. Sự khó khăn của làng nghề không chỉ ở thị trường tiêu

Hộp 2. Thực tế, thực dụng: sự thể hiện giá trị bản thân

Bây giờ bọn trẻ nó đi làm ở các khu công nghiệp cả đấy, nếu không phải học hành gì, một tháng chúng nó làm chăm chỉ, chịu khó làm thêm thì cũng được 4 đến 5 triệu một tháng. Chứ còn nếu làm ở làng đôi khi nó chả được đồng nào, làm được bao nhiêu bố mẹ chúng nó thu tóm hết, thỉnh thoảng xin một vài nghìn bố mẹ mới cho nên chúng nó không thích. Lớp trẻ bây giờ sống hướng ra ngoài nhiều hơn, quan niệm của lớp trẻ nó khác với mình nhiều, mình lại không đáp ứng được (PVS nghệ nhân, 53 tuổi, làng gốm Phù Lãng, Bắc Ninh).

Thanh niên bây giờ họ sống thực dụng hơn, nếu như trước đây khi làm mây tre đan, vì là công việc làm tại nhà, làm cùng bố mẹ thì bố mẹ thường là người quản lí tài chính, thanh niên muốn mua cái gì, đi đâu cũng phải hỏi xin tiền thì bố mẹ mới đưa cho, dù có lúc họ kiếm được cho gia đình hàng chục triệu một tháng nhưng họ đâu được cầm tiền, bố mẹ cầm tất, họ thấy như thế là không được thoải mái. Trong khi họ đi làm thuê ở ngoài, họ được nhận lương, tiền họ được quản lí, họ đưa một phần cho bố mẹ, còn lại họ muốn tiêu cái gì thì tiêu, chả phải xin ai cả, rất chủ động về tài chính. Hay như khi họ đi làm công ty, họ có được ngày nghỉ cuối tuần, trong khi đan mây ở nhà thì không có ngày nghỉ, ngày nào cũng phải làm, họ không thích điều đó, giờ đi làm ngoài, cuối tuần họ nghỉ họ đi chơi, cuộc sống với họ thoải mái hơn khi làm ở nhà, bị gò bó lệ thuộc vào công việc. Đây cũng là những lí do khiến họ bỏ nghề mây tre đan (PVS nghệ nhân, 50 tuổi, làng mây tre đan Phú Vinh, Hà Nội).

Thanh niên bây giờ thực tế hơn ngày xưa, hầu như các thanh niên đều muốn đi ra ngoài, tự túc kiếm tiền bên ngoài, còn làm ở làng nghề thì tất cả đều về một mối (PVS nam thanh niên, 24 tuổi, làng mây tre đan Phú Vinh, Hà Nội).

Do tâm lý người trẻ, thích tới với một công việc mới lạ hơn, chứ không phải vì thu nhập, vì nếu các bạn đi làm ở các khu công nghiệp thì lương tháng cũng chỉ rơi vào tầm 4 triệu là cao, trong khi đó các bạn ấy ngồi ở nhà vuốt thì thu nhập cũng đạt được tầm đó. Kiểu như bây giờ các bạn ấy thích được bay nhảy đi ra ngoài hơn là ngồi một chỗ ở nhà làm nghề (PVS nghệ nhân gốm, 31 tuổi, làng gốm Phù Lãng, Bắc Ninh).

thụ bị co hẹp, mà còn ở nguồn vốn ít và khó vay từ các ngân hàng, trong khi vay của người thân họ hàng thì bản thân các gia đình đó cũng làm nghề và cũng chịu tác động của khó khăn chung, nguồn cung nguyên vật liệu khan hiếm và đắt đỏ, nhân lực làm nghề trẻ tuổi có tay nghề chưa cao, công việc lại quá vất vả... những điều đó làm chùn bước những thanh niên muốn sống và gắn bó với nghề, bởi khi nhu cầu cuộc sống hàng ngày không đảm bảo được, thì thật khó có thể nói đến đam mê làm nghề:

Khi so sánh mình với các thanh niên làng khác, em thấy bọn em chịu nhiều vất vả hơn họ... thời gian làm việc của bọn em thì nhiều, hầu như phải làm cả ngày, đêm lại vẫn phải làm vì nhiều đêm mưa gió phải dậy để mà chạy hàng chứ, vì hàng này làm ra mà để mưa ướt thì nó hỏng hết... Như em là người đã lập gia đình rồi, cũng phải lo toan nhiều thứ, nhất là về kinh tế, mà thu nhập từ nghề gốm

của em thì không cao, có ít vốn (TLN nam thanh niên làng gốm Phù Lãng, Bắc Ninh).

Xu hướng chung của lớp trẻ bây giờ vẫn là con đường học hành, nếu không thành đạt được bằng việc học thì thanh niên ở đây vẫn cố tìm cách để ra ngoài làm việc, rất ít người ở lại (PVS nghệ nhân gốm, 31 tuổi, làng gốm Phù Lãng, Bắc Ninh).

Một yếu tố quan trọng khác là sự trao truyền các giá trị truyền thống của làng nghề có nguy cơ đứt gãy giữa các thế hệ, khiến cho thế hệ trẻ không có được niềm tin vững chắc vào sự phát triển của làng nghề. Thanh niên làng nghề hiện nay tin vào những gì thực tế trước mắt hơn là một triển vọng ở thì tương lai xa xôi:

Chính gia đình không giáo dục cho thanh niên về những giá trị truyền thống của làng nghề, các giá trị của nghề nghiệp. Không phải gia đình nào cũng có câu chuyện làm nghề để kể cho con, để cho con hiểu các thế hệ cha ông trước đây đã vững vàng đứng trước những thời điểm thăng trầm mà tiếp tục giữ và phát triển nghề đến ngày nay mới truyền lại cho con. Cần phải tạo cho con cái lòng tự hào về nghề nghiệp của gia đình thì sau này nó mới thấm nhuần và tiếp tục làm nghề chứ không bỏ (PVS nghệ nhân, 53 tuổi, làng mây tre đan Phú Vinh, Hà Nội).

Hỏi: Thị trường tiêu thụ tốt lên, kinh tế ấm lên thì thanh niên có quay về để phát triển làng nghề không ạ? Đáp: Không, họ không quay về đâu, bởi vì họ không tin tưởng vào sự bền vững, ổn định của nghề này nữa, họ sợ quay về sẽ làm được trong 1 tháng, 3 tháng hay nửa năm đấy, rồi lại rơi vào khủng hoảng, lúc đó họ đã xin nghỉ ở công ty, biết xin đâu ra việc mới để làm (PVS nghệ nhân, 50 tuổi, làng mây tre đan Phú Vinh, Hà Nội).

Yếu tố cuối cùng là vai trò của cộng đồng trong việc định hướng giá trị nghề nghiệp cho thanh niên làng nghề chưa được phát huy hiệu quả. Dường như đó vẫn là câu chuyện của từng gia đình và của bản thân mỗi thanh niên làng nghề. Từ phía chính quyền, một số nơi ủng hộ, tạo điều kiện như tổ chức các hội thi “bàn tay vàng” hàng năm, giúp thanh niên tham gia hội chợ, triển lãm, tuyên dương những tấm gương thanh niên làm kinh tế giỏi, hỗ trợ cho người dân vay vốn để phát triển sản phẩm, phối hợp với nghệ nhân mở các lớp dạy nghề để thu hút thanh niên, nhưng cũng có nơi thả nổi vấn đề giữ gìn các giá trị làng nghề và định hướng nghề nghiệp cho thế hệ trẻ để cho các gia đình và cá nhân tự vận động xoay sở.

Kết luận

Kết quả từ nghiên cứu này cho thấy nghề nghiệp việc làm là những mối quan tâm hàng đầu đối với thanh niên làng nghề. Ba lĩnh vực được thanh niên làng nghề đánh giá cao nhất là lực lượng vũ trang, y tế, giáo dục. Có

khoảng 1/5 số thanh niên lựa chọn nghề thủ công, và đặc biệt thấp trong lựa chọn nghề làm nông dân và công nhân, cho thấy sự yếu thế của các nghề này trong thang bậc giá trị nghề nghiệp của thanh niên làng nghề hiện nay. Sự lựa chọn nghề nghiệp, việc làm của thanh niên làng nghề mang đậm tính thiết thân, thực dụng, thực tế cho thấy sự phát triển làng nghề đang phải đối mặt với vấn đề nhân lực ở cả 2 khía cạnh tích cực và tiêu cực. Một mặt nó có thể là động lực mạnh mẽ giúp làng nghề phát triển, nếu có những chính sách hợp lý thu hút lực lượng lao động trẻ gắn bó với nghề, bởi nhiều thanh niên làng nghề vẫn mong muốn được làm việc tại quê hương, và khao khát khẳng định bản sắc sản phẩm thủ công của làng nghề trên thị trường. Song mặt khác nó cũng cho thấy một tương lai không mấy sáng sủa đối với sự phát triển của làng nghề khi chỉ có một số ít thanh niên lựa chọn làm nghề thủ công, và tiếc thay, sự lựa chọn nghề nghiệp này nhận được sự ủng hộ của không ít nghề nhân và các bậc cha mẹ ở làng nghề.

Vậy, làm thế nào để nguồn nhân lực trẻ, có tay nghề cao gắn bó tâm huyết với nghề truyền thống của quê hương? Đây là vấn đề cần có sự nghiên cứu từ nhiều cấp, bộ, ngành để có được những quyết sách hiệu quả thực sự trên thực tế chứ không chỉ quan tâm đến phát triển làng nghề trên văn bản. Nếu nhìn nhận vấn đề này từ góc độ giá trị, thì ngoài việc củng cố niềm tin của lớp trẻ vào sự vững chắc của nghề qua thu nhập, qua điều kiện làm việc, cơ hội phát triển... thì việc trao truyền và khơi dậy niềm tự hào nghề nghiệp trong thế hệ kế cận là một điều vô cùng quan trọng, nó giúp cho những người trẻ làm nghề sẵn sàng vượt qua mọi thử thách khó khăn để đạt được các giá trị tinh thần đẹp đẽ như thế hệ cha ông họ đã từng, và như nghề nhân ở làng nghề mây tre đan Phú Vinh đã nhận định: nếu giá trị văn hóa được đánh giá đúng thì nó mang lại những giá trị rất lớn, nhất là sự ghi nhận của cộng đồng đối với những nỗ lực phát triển sản phẩm đặc sắc của cá nhân làm nghề sẽ mang lại niềm tự hào, thôi thúc con người ta tiếp tục sáng tạo, phát triển. Nhưng xã hội bây giờ mang đến cho thanh niên nhiều lựa chọn, họ có thể không làm việc này thì họ đi làm việc khác, thấy công việc này nặng nề với họ thì có thể đến với việc khác nhẹ nhàng hơn, bởi vậy, để thu hút và giữ thanh niên gắn bó với nghề thì cần phải nắm bắt được tâm lý tự tôn của thanh niên, cần phải ghi nhận kịp thời, đúng lúc những cố gắng của họ.■

Chú thích

⁽¹⁾ Năm 2006, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Thông tư số

116/2006/TT-BNN ngày 18 tháng 12 năm 2006, hướng dẫn việc thực hiện một số nội dung của Nghị định số 66/2006/NĐ-CP ngày 07/7/2006 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn. Thông tư này quy định nội dung và các tiêu chí công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống.

Tài liệu trích dẫn

- Cần Hữu Hải. 2002. Ảnh hưởng của truyền thống gia đình đến định hướng giá trị lứa tuổi đầu thanh niên. Luận án Tiến sĩ Tâm lý học.
- Dữ liệu khảo sát đề tài “Định hướng giá trị của vị thành niên và thanh niên làng nghề vùng Đồng bằng Sông Hồng trong phát triển làng nghề bền vững”. Đề tài cấp cơ sở năm 2013 do Trương Thị Thu Thủy làm chủ nhiệm. Cơ quan chủ trì: Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới.
- Dương Kiều Hương. 2011. Báo cáo kết quả nghiên cứu đề tài “Định hướng giá trị văn hóa của thanh niên nông thôn giai đoạn hiện nay”. Mã số KTN: 2011-06. Cơ quan chủ trì: Viện Nghiên cứu Thanh niên.
- Phạm Hồng Tung. 2011. Thanh niên và lối sống của thanh niên Việt Nam trong quá trình đổi mới và hội nhập quốc tế. Nxb. Chính trị quốc gia. Hà Nội.
- Phạm Minh Hạc và Thái Duy Tuyên (chủ biên). 2011. Định hướng giá trị con người Việt Nam thời kỳ đổi mới và hội nhập. Nxb. Chính trị quốc gia. Hà Nội.
- Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình (Bộ Y tế), Tổng cục Thống kê và các cơ quan khác. 2010. Điều tra quốc gia về Vị thành niên và Thanh niên Việt Nam lần thứ hai.